



Cuốn c Chi n Vi t  
Nam

## KHI ĐÔNG MINH THẢO CHẠY

### Phần V - Chương 19

#### Tội sao sụp đổ

Năm 1954, khi Địch n Biên Ph l m nguy, ngày 25 tháng 3, Chính ph Pháp c T ng Tham M u Quân Đ i, t ng Paul Ely đi Washington c u c u Hoa k can thi p và g p rút ti p vi n cho đoàn quân vi n chinh Pháp, T ng th ng Eisenhower đã t ch i. Địch n Biên Ph th t th , d n t i s chia đôi đ t n c Vi t nam.

Th t là m t s trùng h p: đúng 21 năm sau, cũng cùng m t ngày (25 tháng 3, 1975), trong khi quân, dân Mi n Nam rút t Hu v Đà N ng, Chính ph VNCH c u c u Hoa k , T ng th ng Ford làm ng , Đà N ng th t th và trên th c t , coi nh mi n Nam đã s p đổ .

Trong hai cu c chi n đã có nhi u đi m t ng đ ng. Nh ng đi m trùng h p quan tr ng nh t đã là vai trò ch y u c a Hoa k t i chi n tr ng Đông D ng...

Có nhi u lý do đã đ a Mi n Nam t i ch s p đổ nh đã đ c đ c p b i nhi u nhà bình lu n Vi t, M trong 30 năm qua. Nh ng lý do đó g m các y u t khách quan cũng nh ch quan, trong cũng nh ngoài n c. V đ i n i, thí d nh s b t quân bình c a cán cân l c l ng Mi n Nam và Mi n B c, s thu n nh t c a m t xã h i trong ch đ c ng s n và tính đa đ ng cùng khuy h ng phân tán trong m t xã h i t do. Tôi cũng đ ng ý v i câu ph ng châm "tiên trách k , h u trách nhân" c a ng i x a. Tr c nh ng th t b i, ta ph i t trách mình tr c "mea culpa" (l i t i tôi). V chính tr , các bình lu n gia th ng nêu lên nh ng y u kém, khuy t đi m c a lãnh đ o và nhân dân Mi n Nam. Lãnh đ o thì đ c tài, thi u kh năng, quá tin vào M , tham nh ng, có khi còn xa hoa quá m c. Nhân dân thì chia r , m t ph n thì th , ch ng đ i, chán ch ng m t cu c chi n dài lê thê.

Tất cả những gì trên, không ít thì nhiều đều có phần xác đáng. Tuy nhiên, sau khi theo dõi cuộc chiến nhiều năm, rõ ràng nhất là từ ngay trên đất Mỹ (vào những năm 1958-1972), cũng như đã được chứng kiến những sự việc ở hậu phương trong ba năm cuối cùng của Miền Nam (1973-1975), rồi nghiên cứu thêm về đó, tôi vẫn khẳng định rằng sự lệ thuộc vào Hoa Kỳ gần như hoàn toàn, cả về vật chất lẫn tâm lý đã là yếu tố quyết định.

Hãy nhìn lại cuộc chiến 1945-1954, chính nước Pháp cũng đã phải lệ thuộc vào Mỹ như vậy. Mỹ càng đẩy chiến tranh càng lên cao, Pháp càng phải dựa vào tiền bạc của Mỹ. Từ khi khoan ngừng thời gian 1950-1954, trên 75% ngân sách chiến tranh Đông Dương là do Mỹ đài thọ. Đến thời VNCH, cũng trên 75% ngân sách Quốc phòng (trừ lương cho quân đội) là do viện trợ Mỹ. Rồi toàn bộ quân trang, quân dụng, từ vũ khí, viên đạn, lít xăng, từ xe tăng, từ bác, máy bay, cái gì cũng có nhãn hiệu của MDAP (Military Defense Assistance Program) của Mỹ.

Về mặt kinh tế, khi chiến tranh leo thang, sự xuống dốc trong nước không phát triển được, lại còn thiếu hụt, cung cấp cho nhu cầu của nhân dân phải dựa vào đô la của Mỹ để nhập hàng. Những sự phụ thuộc cho nhu cầu từ ăn, ở, mặc, từ việc chuyên, mặt từ lệ thuộc quan trọng được đáp ứng từ "viện trợ Mỹ".

Về ăn uống hàng ngày, nông dân của đô la để nhập phân bón và thuốc sát trùng mà sự xuống dốc thực phẩm. Vẫn không đủ, còn phải nhập thêm hàng mấy trăm ngàn tấn gạo mỗi năm. Chả lẽ? Ta cần nhập vật liệu như xi măng, sắt thép, tôn, thì phải xây dựng được.

Nhu cầu mà? Miền Nam vẫn phải nhập hàng máy móc, bông gòn để sự xuống dốc ra vải; cũng không đủ, còn phải nhập thêm vải.

Về việc chuyên, giao thông: ta cần nhập xe buýt, xe vận tải, xe Honda, xăng nhớt; nhập rồi mỗi năm lại còn đòi hỏi phải từng thay thế.

Đó là chưa nói tới những nhu cầu khác như y tế, giáo dục, giải trí. Cũng chưa kể là những khi lệ thuộc hàng hóa (như đồ hộp, radio, TV, từ quần áo, từ đồ dùng, thuốc lá, quần áo) đã được chuyên ra bằng cách này hay cách khác, từ hàng thông tin từ "PX" của Mỹ, được biết là từ căn cứ Long Bình. Như vậy, về vật chất, sự lệ thuộc đã hầu như là toàn diện. Tình trạng này lại còn đến tận tận sự lệ thuộc về tinh thần và tâm lý. Nếu Mỹ còn giúp, thì các nhà lãnh đạo và dân, quân Miền Nam còn chịu được, chiến đấu. Nếu có đến viện trợ là hầu hết đều bỏ, thì tinh thần bỏ đi sa sút. Tất cả lúc bấy giờ là sụp đổ.

Ngoài những lý do về kinh tế, chính sách, và bản chất của cuộc chiến, sự lệ thuộc về vật chất chiến lược tinh thần, mặt phần cũng là hiệu quả của phương pháp làm việc, nếu không nói là chính sách của Mỹ ở Miền Nam. Nó đã không cho những cách hành động Miền Nam tiếp, từ quyết, từ chiến lược. Về mặt chính trị chiến lược hàng ngày, khi Tổng thống Diêm muốn thông tin thuyên từ Hà Nội để tiếp thông tin, tiến tới thông tin trong hòa bình, ông đã bị lệ thuộc. Ta hãy khách quan mà suy nghĩ nếu như Nam-Bắc đã dàn hòa được với nhau từ 1963, không có 12 năm chiến tranh khốc liệt, thì ngày nay nước Việt nam sẽ như thế nào? Ngay từ thời điểm chiến, Sài Gòn đã là "Viên ngọc của Á Đông", lúc Đài Loan còn là đảo Formosa và Singapore chưa thành mặt nước.

Đến đầu năm 1971, khi ông thay tôi là Warren Nutter, Phó tá Bộ trưởng quốc phòng nghi ngờ có khả năng Kissinger đang bàn với Miền Nam, dù lúc đó chưa biết là đang có mặt đàm tại Paris, ông cũng khuyên tôi là nên tìm cách nào thúc đẩy phía VNCH phải chấp nhận hàng ngày. Vì là mặt viên chức cao cấp trong Chính phủ Mỹ, ông không thể có ý kiến riêng cho VNCH.

**Một sáng kiến hòa bình**

Khi gặp Tổng thống Thiệu hồi tháng 9, 1971, tôi đã chấp nhận thuyết phục ông phải từ mình có sáng kiến hòa bình chấp nhận phía Mỹ lùi bước. Tôi đề nghị phía VNCH mang tới Hòa Đàm Paris một đề nghị về hiệp thông với miền Bắc. Đây là giải pháp mà tôi đã nghiên cứu từ đầu năm 1969, sau khi vì tình hình chuyên viên thăm nước Đức, đã tìm hiểu được mô hình

thửng mửi giử a Đủng Đủc và Tây Đủc rửt hửp lý. Nửc Đủc cũng chia đủi ra làm hai miửn vửi hai chính thử đủi nghử ch, thử mà vửn cử buôn bán vửi nhau liẻn tửc, nẻn sử xung đửt đử đã có thử bửt cẻng thửng. Sau này khi hử thửng nhửt vào năm 1990 không cử nửi mửt viẻn đửn, tủi đử hử sử cử mử kớch!

Dủ rửng vào thửi đửm 1971, Tửng thửng Thiửu rửt cửng rửn vử chính sách "bửn không", nhửng ông cũng đửng ý chửp nhửn đử nghử mà tủi gửi là "hai miửn trong mửt đửn vử kinh tử". Tuy nhiên, ông lửi đửn tủi là thử thửm dò ý kiửn Mử xem sao? Tủi nghĩ thử mửng mình muửn phử VNCH đử a ra sẻng kiửn, ông lửi bử o mình hửi Mử.

Tủi gử p quan chử c Bử Ngoửi giao Hoa kử và dò hửi, hử bình luửn: "mang ra thử cử mang, nhửng chử c đử muửn rửi". Sau cửng ông Thiửu đử đẻm đử nghử này vào mửt bài đửn vửn khi ông ra đửng cử nhiửm kử thử hai vào năm 1971.

Đủ yửm trử cho đử nghử xẻng đửng hoẻ bình, vào năm 1969, khi có đử u hiử u là Mử bửt đửu bử rửi Miửn Nam, tủi có viửt mửt bài dài vử vửn đử hiửp thửửng giử a hai Miửn Nam-Bử c cho tử báo uy tίν Washington Post, nhửng tử này nhửt đửnh không đẻng. Đửn khi Tửng thửng Thiửu đử a đử nghử này vào bài đửn vửn cử a ông thử tử này mửi in bài vửi tử a đử "Hai miửn Viửt nam là bửn hàng thửửng mửi" (The Vietnams As Partners in trade) vào mửc "Quan đửm" (Outlook) dành riẻng cho sử báo mửi ngày chử nhửt. Ngày 24 thẻng 9, 1972, tử Washington Post đử dành cử mửt trang cho bài này.

Tuy đử gẻy đử cử mửt tiửng vang đử trong chính giửi tửi Washington, nhửng không lử y gì làm mửnh mử lửm. Mử y nghử sĩ có tham khử o ý kiửn tủi, nhửng rửi không thử y có phửn đửng gì. Vử sau này tủi mửi biửt là vào thửi đửm đử thử, trong mản bí mửt, ông Kissinger đử sử p xử p gửn xong mửi chửyửn cho miửn Nam rửi.

Vử sử p xử p nhử vử y không bao giử ông ta hửi ý kiửn cử a Chính phử Miửn Nam mửt cách thử c lòng vử nhửng đửm quan trửng. Kissinger nhửt đửnh làm mửt mình, và làm đử Paris. Cho đửn thửi đửm cuửi cửng trử c khi Miửn Nam sử p đử, ngày 26 thẻng 4, 1975 Kissinger còn đẻng đửn cho Đủi sử Martin nủi là "Bửt cử đửu đửnh nào cũng phửi là giử a Hoa kử và phử Bửc Viửt chử không phửi giử a Sài gủn và Hà Nửi". Ông còn thẻm rửng "bửt cử cuửc thử o luửn nào cũng phửi đử c đửn ra tửi Paris" (1).

**Hử u quử cử a lử thuử c**

Vử chính trử, phử Mử luẻn chử đửng nhử vử y, còn vử quân sử ? Ngay tử lúc Mử mửi nhửng tay vào Miửn Nam cũng đử có sử bửt đửng ý vử chiửn thuửt giử a cử vửn Mử và tửửng lẻnh Miửn Nam. Trong mửt buửi hửp, viẻn tử lửnh Mử đử Miửn Nam, tửửng O Daniel đử nủi toử c ra là "ai chi tiửn thửi ngử đử chử hửy" (who pays, commands). Rửi tửi khi chiửn tranh leo thang, sử mửnh cử a quân đửi Hoa kử đử c xác đửnh là chiửn đửu, sử mửnh quân đửi Miửn Nam là gửn giử an ninh. Vử thử quân đửi Mử đử theo mửt chiửn thuửt gửi là "tửm và đửt đử ch" (search and destroy). Báo chí Mử đử riửu cửt quân đửi Miửn Nam là hử chử theo chiửn thuửt "tửm và nẻ đử ch" (search and avoid).

Có nhiửu lý thửyửt cửt nghĩa viửc quân đửi Mử muửn tử tung tử tác ngoẻi chiửn trửửng. Mửt trong đử là lý thửyửt chiửn công trong trửn mửc. Chử có trong nhửng trửn đẻng thửi mửi có nhiửu thẻng tích, mửi chẻng lẻn lon. Tử sau cuửc chiửn ta thử y rửng: cử p chử hửy quân đửi Mử trong các cuửc xung đửt vử quân sử, hử u hửt đửu ra lử chiửn tranh Viửt nam. Các chính trử gia tử hành phỏp tửi lử p phỏp, cũng thửửng hay đẻm chiửn công đử Miửn Nam ra phử đửn, tuy có khi lửi bử đử kớch, nhử trửửng hửp ông John Kerry trong kử tửửn cử 2004.

Vử quân đửi Mử đử chử đửng nẻn quân đửi Miửn Nam không đử c huửn lửyửn tửi đử cho tửi 1969. Đửn khi Mử bửt đửu rửt đử thửi mửi có chửửng trửnh Viửt nam Hoẻ, gửp tẻn trang và huửn lửyửn quân đửi VNCH. Ta nẻn nhử chử sau Tửt Mử u Thửn quân đửi VNCH mửi đử c trang bử

súng M-16 tửi tân, còn trửc đó chử là nhửng khử u súng Garrant M-I và Carbin cũa thửi đử nhử thử chiửn. Nhử ông Van Marbod, Đử nhử t Phó Phử Tá Bử trửng quử c phòng đử nhử đử nh, chửng trửn Viử t nam Hoá đử thi hửnh vửi vàng, giửng nhử làm cho "chửn ngửử i đứn bà có thửi đử đử mử t đử a con trong mử t thág". Và cái tên "Viử t nam Hoá" còn hửm ý là trửc đó thửi cũc chiửn tranh đử Mử hoá, chiửn tranh là cũa Mử.

Trử lửi vửn đử lử thuử c vử vử t chử t, nhử chính Tửng thửng Ford đử viử t trong Hửi ký cũa ông: chử tửi đử u 1975, khi Quử c hửi Mử cũ t hử u hử t quân viửn, Miửn Nam mử i mử t mử t tử nh đử u tiên trong suử t cũc chiửn, đó là Phử c Long. Rửi tử Phử c Long tửi Ban Mê Thuử c, tửi Pleiku, Đứ Nửng và sau hử t là Sài gòn. Có đử u là trong năm 1974, tuy quân đử i VNCH đử tử p tử c chiửn đử u, nhửng kho đử n đử trử đử đử c sử đử ng gử n hử t. Vào thửi đử m cũc i cùng, sử đử n tử n kho chử cũn đử cung ử ng tử 30 tử i 45 ngày. Thay vì đử c tử p lử u đử y đử nh đử đử c cam kử t, Hoa kử tử ng bử c mử t, đử đử n quyử t đử nh cũ t đử t luôn.

ử y là chử a kử sử tử n viử n trử cũ n thiử t đử yử m trử cho nử n kinh tử. Nó đử vử a bử cũ t xén, vử a bử mử t giá (vì khử ng hoử ng đử u lử a), nửn đử giử m xuử ng tử i mử c bi đứt. Vì vử y, tử mùa hè 1974, khửng nhửng khử nửng chiửn đử u đử kiử t quử mà cũ tinh thử n cũa giử i lửnh đử o, chử huy cũc cũ p đử bử t đử u lung lay rử i. Càng ngày càng suy yử u đử nhanh, khi cũc đứi phứt thanh VOA, BBC liẻn tử c đử a tin cũ t viử n trử.

### **Nguyẻn nhửn chính Mử bử rử i Miửn Nam**

Tửi sao Mử lửi đử t khoát bử rử i Miửn Nam? Cừu trử lửi ngử n gử n là vì quyử n lửi cũa Mử ử Viử t nam đử khửng cũn nử a. Sau Thử chiửn thử 2, Hoa kử giửp thửn lử p hai quử c giử: Do Thứi và Viử t nam cũ ng hoả. Ngày 14 thág 5, 1947, Do Thứi trử thửn mử t nử c đử cũ p. Ngay sau đó, quân đử i cũa năm nử c A Rử p (Ai cũ p, Syria, Jordan, Lebanon và Iraq) tử n cũng Do Thứi. Hoa kử vử i vàng yử m trử, chính thử c cũng nhử n Quử c Giử Do Thứi. Ngày 26 thág 10, 1955, nử c Viử t nam cũ ng hoả đử c thửn lử p. Hà nử i nhử t quyử t đứi hửi phử i tử chử c tử ng tuyử n cũ toản quử c (vào thág 7, 1956) đử đử tửi thử ng nhử t, theo nhử quy đử nh cũa Hiử p đử nh Genève. Tử ng thử ng Diử m, vử i sử ử ng hử mử nh mử cũa Hoa kử, tử p tử c bức bử. Tử ng thử ng Eisenhower tuyẻn bử ông cũ thử "trử tay vào quử c giử Viử t nam Tử do vử i niử m hửnh đử n"; Ngử sĩ John F. Kennedy (sau này kử vử Eisenhower) cũn bửn thử: "Tử do chính trử ử Miửn Nam là mử t nguử n cũ m hử ng" cho ông.

Ngày nay, VNCH đử mai mử t 30 năm rử i, nhửng Do Thứi vử n cũn trử ng tử n, lửi cũn mử nh mử hử n. Lý do chính là vì Mử vử n cũn cũ n đử n Do Thứi làm tử n đử n đử trử n giử tửi đử u ử Trung Đứng. Vì nhu cũ u đó, ngày nay dù đứng phử i gứnh chử u biử t bao nhiẻu hử u quử cũa chính sứch đử i vử i Do Thứi, Mử vử n kiẻn cũ ng. Đử rử ràng là nhửng khử ng hoử ng hiử n tử i nhử chiửn tranh Iraq, biử n cũ 9/11, Ai Qaeda, cừng thử ng vử i Iran, nó đử khửng ít thử nhiử u, cũ dứnh lửu tử i chính sứch này. Thử c rử, nử u Do Thứi khửng cũ Mử yử m trử thử vử i chử vử n vử n chử a tử i 6 tử u đứn, quân đử i Do Thứi dù cũ tài giử i, lửnh đử o dù cũ sứng suử t, trong sử ch, đứn chử, gử p mử y lử n Miửn Nam đử nử a thử chử c cũng đử bử toản khử i A Rử p á p đử o rử i. Chử cũ chử đử n khi nào thử giử i khửng cũn cũ n nhiử u đử n đử u lử a nử a vì cũ đử c nhử ng nguử n nửng lử ng quẻn trử ng khức nhử ánh sứng mử t trử i hay kử nghử nguyẻn tử lử c, thử lúc đó mử i biử t Do phứi cũ cũn trử ng tử n đử c hay khửng?

Nử u tử n đử n đử u lử a ử Trung Đứng cũn cũ n thiử t thử tử n đử n cũ a "thử giử i tử do" bẻn Á chửu lử i khửng cũn cũ n thiử t nử a. Kử tử ngày Tử ng thử ng Nixon bử t tay đử c vử i Trung Quử c thử giá trử cũa Miửn Nam đử "ngứn chử n lửn sứng đử" đử khửng cũn là bao nhiẻu trong nhử ng tửn tửn cũa Mử vử hử n-thử t (cost-benefit). Đứn đứn, Miửn Nam đử hử t vửi trử mử t tử n đử n cũ a "thử giử i tử do". Và nhử vử y, vử n đử cũn lử i đử i vử i Mử thử chử là làm sao rút rử đử c cho ẻm thử m, ít bử tử n hử i vử uy tửn là đử c rử i.

Sử p đử mau lử

Đửi nửi, vử nhửng lý do đử đử a tửi sử p đử mau lử, Đửi Tửng Cao Văn Viên nhửn đử nhửng quyửt đửnh "tái phửi trử" cũa Tửng thửng Thiửu đử thay đửi toàn đửi nửn chiửn lửử cũ "bử o vử lửnh thử bửng mửi giá" sang "bử o vử lửnh thử theo khử nửng?" Tuy dù nó cũ hử p lý trong tình thử đửng xử y ra, nhửng nó "đử quá trử sau khi mửt Ban Mê Thuửc". Tuy nhiên, ông cũng nhửn đử nhửng "Đử là cũi nhửn vử phửng đửi nửn quân sử trong giai đửn đửn đửn hửn". Cũn vử khử nửng tửn tửi, ông cho là "vửn cũn tùy thuử cũ sử quân viửn Hoa kử cũng cũ p cho VNCSVH". Đửi tửng Viên đử kửt lửn: "Mửt sử thửt khửng thử cũi cũi là quân đửi VNCH sử hửt đửn và nhiên liửu vào thửng 6-1975 nửn cũng nhửn đử cũc quân viửn phử trửi. Và mửt quân đửi sử khửng thử nửn cũi cũn đử u nửn cũng cũ nhửng trang bử cũn thửt đử chiửn đửu" (xem chửng 8).

Đử là vử đửn đử cũc, nhiên liửu cũn thửt đử chiửn đửu. Cũn vử thử cũ phửm, quửn áo, thuử cũ men, bửng cũ thửnh cũng cho quân đửi, cũng nhử cũnh cũ sinh sửng cũa gia đửnh hử thử sao? Mửt đửi u mà cho tửi nay cũng ít ai hay biửt, đử là viử cũ Quử cũ hửi Hoa kử cũn đử tửi cũ cũn tầu ráo máng. Ngoửi viử cũ cũt viửn trử quân sử, cũt xẻn viửn trử kinh tử, lử cũn xiửt cũt cũ cách sử đửng viửn trử kinh tử.

Năm 1974, VNCH sử p đử tửi cũ phửi ngửng, khửng đử cũc đửng tửn do Quử đửi giá (phát xửt tử viửn trử kinh tử đửi sang tửn Viửt) đử tài trử cho ngân sỏ cũc phửng, tử cũ là đử trử lửử cũng cũ 1 trửu 200 ngửn quân nhửn. Thử rửi Quử cũ hửi cũn đử thêm bử cũ cũa, cũm lửn cũ trử lửử cũng cũ cũnh sỏt. Lử cũ cũng cũnh sỏt lúc đử là 120.000 ngửi. Lúc đử, nửn biửt đử cũc đửn nửng nửi này, thử liửu quân, đửn Miửn Nam đử nghĩ sao? Vì vử y, tin này khửng đử cũc phử biửn. Ngử nay ta cũ thử đửt lửi cũ hửi: thử thử, bửt đửu tử năm 1976 cũnh phử VNCH lử y tửn đửu mà trử lửử cũng cũ quân đửi, cũnh sỏt?

Đử u mà cũn sỏch này mửn nhửn mửnh là cũi cũng cũ cách mà mửt sử cũnh khỏch Hoa kử, đử cũ biửt là Cử vửn Tửng thửng kiẻm Ngoửi trửnh Henry Kissinger đử sử đửng đử bử rửi Miửn Nam. Trử cũ hửt là đửng thử đửn đửi trử trong bửng tửi. Sau đử, là áp lử cũ, đử đử, và cũm kửt, bử o đửm. Nhửng hử hửn xửng rửi thử quay mửt đử, lửi đử giử cũ Chính phử, Quử cũ hửi lửn nhửn đửn Hoa kử. Hửnh đửng nhử vử y là trửi vửi nửn tửng "cửng bửnh", mửt giá trử mà nhửn đửn đử cũo, phửn lửi sử "minh bử cũ" (transparency), mửt nguyên tử cũn trửng vửo bử cũ nhửt cũ a thử cũ đửn cũ, và hử xửng thửt thử p y tửn cũa nửn ngoửi giỏ Hoa kử.

Hoử ra, nhửng cũm kửt cũ là mửt cũng cũ đử cũ đửu mửt kử hử cũ giửi là "khửnh thửi gian cũi đử cũc". Kử hử cũ này cũ nhửn cũn phỏt cho Miửn Nam mửt thửi gian ngửn ngửi, mửt khửnh cũ cách cũi cũ đử cũc, tử lúc Mử rửt cho tửi khi sử p đử

Tửi ngử nay, nhửng ngửi lửnh đử o Mử cũ trỏch nhử mửi vửi Miửn Nam đử nhửt thửt đử cho Watergate. Vử này đử làm suy yử quyửn hửn cũa Tửng thửng, nửn Mử khửng làm gì đử cũc đử giửp Miửn Nam. Mửt phửn nửn lửn đử đử đử bử bử đử trong cũn sỏch này.

Ngửn gửn, ta cũ thử khửnh đửnh rửng, ngay trử cũ cũ Watergate, vửo thửi đửi cũm mà quyửn hửn cũa Tửng thửng Mử cũn rửt mửnh mử, đử là sau khi ông Nixon đử đửi thửnh nhử cũ hai, Kissinger đử cũ ý đửnh bử rửi Miửn Nam rửi. Nhử đử thuử tửi trong Chửng 13, Tửng thửng Nixon vử a tửi đửng quỏng thử vài ngử sau, Kissinger ký tửt vửo bửn Hiử p đửnh Paris. Ký xửng, Phử Tá Tửng thửng Nixon là John Ehrlichman cũ hửi: "Ông nghĩ rửng Hiử p đửnh này sử cũ Miửn Nam tửn tửi đử cũc bử lửn nử a?" Tửng Kissinger sử nửi vài cũ cũ cũnh cũ đử cũ bử o. Nhửng khửng, ông ta trử lửi thửnh thửng: "Nửn hử mửn thử cũ thử cũ cũ đử cũ cũ mửt năm rửi" (2).

Cử cũ cũn rửng viử cũ đửn cũng hử cũn trửnh cũng đử là yử tử quỏn trửnh thử đử y viử cũ sử p đử mau lử, nhửng ta nửn nhử rửng, tử khi Mử đử rửt đử hửt, khửng cũn bử thửnh cũng vửn cũa, và 519 tử nhửn đử cũc thử vử, thử sử cũnh đửi đử giử cũ hửn, và thửnh phử

Washington không còn có nhửng cuửc biửu tình vĩ đửi nhử lúc trửc cử a.  
 Đửi u tử hửi nhửt là vào lúc Quửc hửi giử thanh gửm đửo phử đử chửt đửt cái ửng đửng khí  
 đửng nuửi sửng Miửn Nam, hử đử hoàn toàn không đửc thông báo gì vử nhửng cam kửt cử a  
 phía Hành pháp đửi vửi Miửn Nam. Tửi khi Tửng thửng và Quửc hửi VNCH viửt thử cử u cử u vào  
 giử hử p hửi, nhửn đửn Hoa kử cũng không đửc hay biửt.  
 Nhử đử trình bày trong chửng 10, nhửn lửi lử ch sử, tửi cũng không khửi suy tử, và đửt mửt câu  
 hửi khửc: tửi sao phía VNCH lửi cử âm thử mửt hử 1973 khi Quửc hửi Mử bửt đử u cử t xén viửn  
 trử ? Tửi sao lửnh đửo hành pháp và lử p pháp không hử p lử đử bàn luửn vử hử sử mửt xem phửi  
 nửn đửi xử làm sao vửi Hoa kử trong hoàn cử nh chửnh trử cử a Watergate, và đửi i triử u mửt Tửng  
 thửng Mử mửi? Viử c này chử đửc làm sau khi rút khửi Pleiku. Lúc đử thì đử quá muửn. Ta có  
 thử cho rửng: vì nhửng chửng đửi chiửn tranh tử phía nhửn đửn, dù Quửc hửi Mử đửc biửt mửi  
 chuyửn, có thử là hử cũng vửn cử cử t hửt viửn trử. Tuy nhiửn, trửn cửn bửn công bửnh, Quửc hửi  
 khử mà cử t đử mửt cách quá đửt ngửt và đửt khoát nhử đử xử y ra. Quửc hửi sử phửi nhửn thử c  
 rửng, vửi nhửng đửm bửo vửng chử cử a Tửng thửng Mử, mà Tửng thửng là ngửi đửi đửn nửn c  
 Mử, nử u vửn cử t hửt viửn trử cho Miửn Nam thì uy tửn nửn ngoửi giao Hoa kử sử bử tửn thửng  
 lửn. Nhửng cam kửt bửng vửn bửn hay nửi miửng cử a Tửng thửng Nixon, ông Kissinger, Tửng  
 thửng Ford vửi Tửng thửng Thiử u, Ngoửi trửng Lử m đử là nhửng trao đửi giử a hai quửc gia  
 Hoa kử và VNCH chử không phửi giử a cá nhửn các ông này.

Đử không bao giử phía Hoa kử thông báo cho Chửnh phử Miửn Nam là hử muửn rút hửt lửi  
 nhửng cam kửt đử, hay là chúng cửn đửc sử đửng ý cử a Quửc hửi. Ngửi c lửi, chửnh Tửng  
 thửng Ford khi lửn kử vử Tửng thửng Nixon vào thửng 8, 1974 lửi cửn vửi vửng gửi thử cho Tửng  
 thửng Thiử u đử tửi xác nhửn nhửng cam kửt cử a vử tửn nhiửm. Chử trong hai bửc thử cuửi cửng  
 trử c khi sử p đử, ông Ford mửi nửi tửi viử c quửn viửn cửn đửc Quửc hửi chử p thuửn.  
 Ông Kissinger, ngửi i kiửm nhiửm cử hai chử c Cử Vửn An Ninh và Ngoửi trửng, lửi là ngửi đửi u  
 khiửn chửnh sỏch ngoửi giao cử a cử hai Chửnh phử Nixon và Ford, đử che đử u cử chửnh đửng  
 liửu mửnh là Tửng trửng quửc phửng. Khi ông Schlesinger đửc đử c vài bửc thử (do chửnh tỏc  
 giử cung cử p) ông đử tìm cách thông báo cho ngử sĩ Henry Jackson biửt, và ông này bửt đử u  
 đửt vửn đử. Nhửn viửn Toử Bử chử c vửi vửng lử c sỏt hử sử, nhửng cũng chử tìm đửc có 7 bử c  
 thử cử a Tửng thửng Nixon mà thửi. Vử y cửn 20 lá thử kia do ai đử u đử?

Sau nhửng tửt lử cử a chúng tửi đử chửng minh vử sử thử tử a và yử cử Chửnh phử Mử cử u vử t  
 đửn ngửi tử nửn (trong cuửc hử p báo tửi Washington ngày 30-4-1975), Kissinger chửng chử,  
 cho nhử là viử c đử rửi, và đửu có gì là quan trửng vử mửt pháp lý! Ông cửn cửi lửi là nử u chử p  
 nửi tửt cử nhửng lửi tuyên bử chử này chử nử cử a chửnh ông và cử a các quan chử c trong chửnh  
 quyửn Hoa kử trong quá khử, thì trửc sau, nó cũng đử nửn đửi u giử ng nhử cam kửt  
 trong các thử tửn rửi. Có gì đửu mà phửi thử c mử c? Hành đửng lử t lửo và đửi trỏ trong bí mửt nhử  
 vử y, chử c chửn đử không xửng đửng vửi tử cách cử a kử cử, cử a lửnh đửo mửt cửng quửc.  
 Vử sử phửn bửi, trong mửt buửi làm viử c giử a các tửng lửnh VNCH tửi Mử sau ngày sử p đử đử  
 biửn sửn 13 cuửn sỏch chuyửn đử nhửn đử nh vử cuửc chiửn tranh VN theo quan đửi mử cử a  
 VNCH (trong đử có Đửi Tửng Cao Vửn Viửn, Trung tửng Ngử Quang Trửng), trong khửn  
 khử mửt chửng trửnh do "Trung Tâm Quửn Sử Lử c quửn Hoa kử" khửi xửng (Indochinese  
 Refugee Authored Monograph Program) tửng William Westmoreland, cử u Tử lử nh quửn lử c Mử  
 tửi Viửt nam có tửi thửm. Sau khi truyửn trử, ông Westmoreland đử tóm gửn: "Chúng tửi đử phửn  
 bửi các anh!"(We betrayed you)

**Tửi sao chử cử u vử t sử tửi thiử u**

Cửu hửi sau cửng là: tửi lúc sử p đử, sao Mử lửi chử muửn cử u vử t quá ít ngửi Viửt nam? Lúc  
 đử u chử đử nh giửp đửn 50.000 ngửi, phửt chửt mửi tửng lửn, tửng sử là đửi i 130.000 ngửi.

## Khi Địch Minh Tháo Chủy - Phấn V - Chàng 19

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 01:50

---

Có thể là vì ba lý do:

- thứ nhất, là lý do kinh tế. Năm kinh tế của Mỹ vào năm 1975 đang trong tình trạng khó khăn sau khủng hoảng dầu lửa bất ổn mùa Thu 1973. Khi thất nghiệp lên tới 9%, khó mà nhân dân Mỹ chấp nhận cho mang thêm nhân công vào nước Mỹ;
- thứ hai, với phương diện tin tức, nếu có sự nghi ngờ thì sẽ làm xôn xao, mất niềm tin tức gian tin tức, chuyên chế, và sẽ có thể đem tin tức cho 6,000 người Mỹ còn kẹt lại; và
- thứ ba, đâu có nhu cầu chính trị gia Mỹ muốn cho sự đồng nghiệp Việt kéo nhau vào nước Mỹ? Nếu vào quá đông thì hình thành nên tranh Việt nam sẽ càng làm vấn đề mãi. Cũng như sẽ khiến là có ít người muốn luôn nhìn thấy nhân chủng và sự thất bại của mình. bao giờ Miền Nam sụp đổ, Kissinger còn nguyên rứa "Sao chúng không chết phết cho rứa? Điếu tin tức hời nhớt có thể xảy ra là chúng sẽ sống dai dẳng hoài".

**Chú thích:**

- (1) Xem một tin tức của Đài sứ Martin ngày 26 tháng 4, 1975 nói về điểm này: N.T. Hoàng and J. Schechter, The Palace File, trang 341.
- (2) John Ehrlichman, sđd., trang 288.

hết: Phấn V - Chàng 19, xem tiếp:

[Phấn V - Chàng 20](#)